

Số: 118/2019/NQ-HĐND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên
thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-VHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về điều chỉnh, bổ sung chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.
2. Các chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Lăm thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- TTr.Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa- Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

QUY ĐỊNH

Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện và thi đấu trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội năng khiếu tỉnh;
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Quy định này quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu cấp tỉnh; huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), bao gồm:

- a) Đại hội thể dục thể thao;
- b) Giải thi đấu thể thao từng môn thể thao;
- c) Hội thi thể thao quần chúng;
- d) Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thực hiện chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, bao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao).

2. Thực hiện chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, bao gồm:

- a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao;
- b) Thành viên Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- c) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
- d) Vận động viên, huấn luyện viên;
- e) Công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng liên quan tại các điểm tổ chức thi đấu.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của các đội tuyển thuộc cấp nào quản lý do cấp ngân sách đó chi trả theo quy định về phân cấp quản lý Ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao tỉnh, các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức khác có liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

3. Đối với chế độ chi tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Quy định này thực hiện từ các nguồn sau:

- a) Thu bán vé xem thi đấu;
- b) Thu tài trợ; quảng cáo, bán bản quyền phát thanh, truyền hình;
- c) Nguồn thu khác;
- d) Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: chi phí thuê sân bãi, thông tin, tuyên truyền, trọng tài, làm huy chương, cờ, cúp, công an, bảo vệ, y tế, duy trì hoạt động của Ban tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được.

Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc mua sắm trang phục, dụng cụ, đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ trực thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.

Chương II

CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO VÀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CHO CÁC GIẢI THỂ THAO

Điều 4. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

- a) Đội tuyển tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 175.000 đồng/người/ngày;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 130.000 đồng/người/ngày;
- d) Đội tuyển cấp huyện: 175.000 đồng/người/ngày.

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

- a) Đội tuyển tỉnh: 290.000 đồng/người/ngày;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 220.000 đồng/người/ngày;
- d) Đội tuyển cấp huyện: 220.000 đồng/người/ngày.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

4. Thời gian tập luyện, huấn luyện và thi đấu là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Mức chi thực hiện chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao

1. Chi tiền ăn cho đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 2 Quy định này (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước làm công tác chuẩn bị tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu)

- a) Đối với các giải thi đấu cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày;
- b) Đối với các giải cấp huyện: 120.000 đồng/người/ngày;
- c) Đối với các giải cấp xã: 90.000 đồng/người/ngày;

d) Đối với các giải thi đấu thể thao thuộc hệ thống liên tịch phối hợp của các cơ quan đơn vị trong địa bàn tỉnh sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh: Mức chi do thủ trưởng cơ quan quyết định nhưng không vượt quá mức chi giải cấp tỉnh;

e) Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải thi đấu cấp tỉnh: Tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo

buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày

a) Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn: 100.000 đồng/người/ngày;

b) Thành viên các tiểu ban chuyên môn: 70.000 đồng/người/ngày;

c) Giám sát, trọng tài chính: 70.000 đồng/người/buổi;

d) Thư ký, trọng tài khác: 60.000 đồng/người/buổi;

e) Công an, Y tế: 55.000 đồng/người/buổi;

g) Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 55.000 đồng/người/buổi.

3. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải thi đấu cấp huyện: 80% cấp tỉnh.

4. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ đối với các giải thi đấu cấp xã: 60% cấp tỉnh.

5. Đối với các giải thi đấu thể thao thuộc hệ thống liên tịch phối hợp của các cơ quan đơn vị trong địa bàn tỉnh sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh: Mức chi do thủ trưởng cơ quan quyết định nhưng không vượt quá mức chi giải cấp tỉnh.

Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

Điều 6. Mức chi bồi dưỡng thực hiện tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao

1. Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn cấp tỉnh: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân; mức chi căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp tỉnh

a) Tập luyện: 40.000 đồng/người/buổi;

b) Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 50.000 đồng/người/buổi;

c) Chính thức: 85.000 đồng/người/buổi;

d) Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 70.000 đồng/người/buổi.

3. Tiền bồi dưỡng thực hiện tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp huyện: 80% cấp tỉnh.

4. Tiền bồi dưỡng thực hiện tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao cấp xã: 60% cấp tỉnh.

Điều 7. Mức chi các khoản chi khác cho các giải thi đấu thể thao

1. Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 2 qui định này: thực hiện theo chế độ chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Tiền thưởng vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo nội dung và mức chi qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

3. Các khoản chi cho in ấn, huy chương, cờ, cúp, trang phục, đạo cụ, khai mạc, bế mạc: tùy theo quy mô, tính chất giải để chi phù hợp với nguồn thu và nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước cấp; đồng thời, căn cứ theo chế độ hiện hành về hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện./.



Nguyễn Hồng Lĩnh